

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

(Chủng loại mặt hàng: Hóa chất, vật tư dùng cho xét nghiệm Sinh học phân tử, Nội kiểm, Ngoại kiểm, Khí máu động mạch)

Bệnh viện Ung Bướu có nhu cầu mua sắm các mặt hàng như trong Phụ lục đính kèm. Kính mời các nhà thầu quan tâm, có khả năng cung cấp gửi báo giá các mặt hàng trên (Mẫu báo giá đính kèm).

Hồ sơ báo giá gửi trực tiếp về địa chỉ: Bệnh viện Ung Bướu – Số 03, Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM – Phòng Vật tư, trang thiết bị y tế, bao gồm:

- Báo giá bản gốc có chữ ký hợp lệ và đóng mộc (Lưu ý: Đơn vị tính trong Thông báo là đơn vị nhỏ nhất. Nếu nhà thầu sử dụng Đơn vị tính khác như Hộp, Chai, Lọ..., yêu cầu nhà thầu quy đổi tương ứng và chú thích trong cột Ghi chú).
- Bản kê khai giá còn hiệu lực đóng mộc treo.
- Bản chụp đóng mộc treo: Quyết định trúng thầu, Thông báo trúng thầu, Hợp đồng trúng thầu trong vòng 12 tháng các mặt hàng tương tự tại các cơ sở y tế theo hình thức đấu thầu rộng rãi (Nếu có).

Đồng thời, các nhà thầu gửi file excel và bản scan báo giá đến địa chỉ email: phongvttb.bvub@gmail.com

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày đăng thông báo trên website của Bệnh viện Ung Bướu đến 16 giờ 00 phút ngày 07/10/2022.

Trân trọng./.



BS. Phạm Xuân Dũng

DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Chủng loại: Hóa chất, vật tư y tế)

Đính kèm theo thông báo mời báo giá ngày 27 tháng 9 năm 2022)

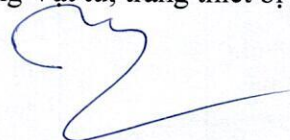
STT	Tên mặt hàng	Phân nhóm (Thông tư 14/2020)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bộ kit xét nghiệm vi khuẩn Lao bằng phương pháp xét nghiệm sinh học phân tử	3	- Bộ kit xét nghiệm đảm bảo cho việc xét nghiệm dựa trên quy trình khép kín để khuếch đại và phát hiện cơ sở di truyền cấp độ phân tử ARN hoặc AND của vi khuẩn Lao - MTB. Xử lý đa dạng mẫu có vi khuẩn lao: Đờm, dịch dạ dày, dịch rửa phế quản, dịch màng phổi, dịch màng tim, mô, máu, nước tiểu, phân, dịch phúc mạc...	test	2.000
2	Hóa chất dùng cho tách chiết acid nucleic vi rút viêm gan B, C, EBV	3	- Bộ IVD chỉ định cho quy trình ly trích và tinh sạch DNA/RNA virus - Nguồn mẫu: huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, dịch tủy xương, dịch não tủy. - Có Carrier RNA tăng khả năng gắn và thu hồi RNA virus có mật độ thấp	test	10.000
3	Hóa chất dùng cho tách chiết acid nucleic vi khuẩn lao	3	- Bộ IVD chỉ định cho quy trình ly trích và tinh sạch DNA/RNA vi khuẩn lao - Nguồn mẫu: huyết tương, huyết thanh, máu toàn phần, dịch não tủy, mẫu phết, đờm... - Ly giải và kết tủa được acid nucleic vi khuẩn lao.	test	3.000
4	Bộ xét nghiệm IVD khuếch đại định lượng gen virut viêm gan B	3	- Bộ xét nghiệm IVD định lượng Hepatitis B Virus (HBV) bằng kỹ thuật Real-time PCR - Nguồn mẫu: huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, dịch tủy xương, dịch não tủy. - Tính năng kỹ thuật: + Độ nhạy: khoảng 6-8 IU/ml, độ đặc hiệu: 100%; + Khoảng tuyến tính: 7 - 10 ⁸ IU/ml, được xác định dựa theo mẫu chuẩn "3rd WHO International Standard for Hepatitis B Virus". + Gen mục tiêu: vùng 5' mã hóa HBsAg. Kit phát hiện tất cả các kiểu gen HBV (A, B, C, D, H) + Trong cùng một lô, các mẫu bệnh phẩm sử dụng cùng một đường chuẩn - Thành phần cung cấp: + Bộ kit chính: 96 ống thuốc thử RT-PCR, chứng nội IC, chứng dương nồng độ cao và thấp, mẫu chuẩn CAL1 và CAL2, chứng âm. - Thiết bị sử dụng: máy real time PCR 2 kênh màu ARIA Mx	test	5.000

STT	Tên mặt hàng	Phân nhóm (Thông tư 14/2020)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
5	Bộ xét nghiệm IVD khuếch đại định lượng gen vi rút viêm gan C (Hepatitis C virus)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ xét nghiệm IVD định lượng Hepatitis C Virus bằng kỹ thuật Real-time PCR - Nguồn mẫu: huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, dịch tủy xương, dịch não tủy. - Tính năng kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Độ nhạy: 10-15 IU/ml, độ đặc hiệu: 100%; + Khoảng tuyến tính: $13 - 10^8$ IU/ml, được xác định dựa theo mẫu chuẩn "4rd WHO International Standard for Hepatitis C Virus" + Gen mục tiêu: vùng 5'UTR. Khả năng phát hiện tất cả các kiểu gen HCV + Trong cùng một lô, các mẫu bệnh phẩm sử dụng cùng một đường chuẩn - Thành phần cung cấp: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ kit chính: thuốc thử RT-PCR, chứng nội IC, chứng dương nồng độ cao và thấp, mẫu chuẩn, chứng âm. - Thiết bị sử dụng: máy real time PCR 2 kênh màu ARIA Mx 	test	1.000
6	Bộ xét nghiệm IVD khuếch đại định lượng gen Epstein Barr Virus	3	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ xét nghiệm IVD định lượng Epstein Barr Virus bằng kỹ thuật Real-time PCR - Nguồn mẫu: máu toàn phần, mô, nước tiểu, mẫu phết, đờm, huyết tương, dịch não tủy. - Tính năng kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Độ nhạy: ≥ 200 copies/ml hoặc 5 bản sao EBV DNA/ 10^5 tế bào; Độ đặc hiệu: 100%; + Khoảng tuyến tính/ định lượng: 500 – 10.000.0000 EBV DNA copies/ml + Gen mục tiêu: LMP-gene + Dùng 02 loại chứng nội: chứng nội ngoại sinh và chứng nội nội sinh IC - Thành phần cung cấp: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ kit chính: PCR-mix, PCR-buffer, Hot Start DNA Polymerase, TE-buffer, chứng dương C+, chứng âm C-, chứng nội IC và chứng chuẩn Standard QSG - Thiết bị sử dụng: máy real time PCR 3 kênh màu : ARIA Mx 	test	3.000

STT	Tên mặt hàng	Phân nhóm (Thông tư 14/2020)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
7	Bộ xét nghiệm IVD định tính phức hợp vi khuẩn lao (MTBC)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ xét nghiệm IVD định tính phức hợp vi khuẩn lao (Mycobacterium tuberculosis complex) bằng kỹ thuật Real-time PCR - Nguồn mẫu: đờm, dịch rửa phế quản/khí quản, mẫu mô, máu toàn phần, dịch não tủy, dịch khớp, nước tiểu, dịch nuôi cấy vi khuẩn. - Tính năng kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Độ nhạy: 5 CFU/ mẫu + Phát hiện phức hợp vi khuẩn lao (MTBC) bao gồm: M.tuberculosis (dòng 192, 5281, 1443, 328, 330, 932, 350, 1579, 1528, 1532, 352, 1030); M.bovis (dòng 1, 2, 3, 4, 5, 8, BCG, 14, 1414, AN 5); M.africanum; M.microti. + Có sử dụng UDG-Enzyme. + Gene mục tiêu: IS 6110 - Thành phần cung cấp: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ kit chính: hộp Controls (chứng dương C+, chứng âm C-, MTB IC, DNA-buffer); hộp MTB Real-TM (PCR-mix, PCR Buffer, TaqF Polymerase, UDG-Enzyme) Thiết bị sử dụng: máy real time PCR 2 kênh màu ARIA Mx 	test	3.000
8	Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số, hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số. Mẫu thực hiện hàng tháng, chu kỳ 12 tháng	ml	72
9	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng 56 thông số, hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng hơn 50 thông số sinh hóa thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng . Mẫu thực hiện hàng tháng, chu kỳ 12 tháng	ml	180
10	Chương trình ngoại kiểm miễn dịch đáp ứng 51 thông số, hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm miễn dịch đáp ứng hơn 50 thông số bao gồm cả thuốc trị liệu, hormones và dấu ấn ung thư, CA125, CA19-9, CA153 hoặc tương đương. Chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm.	ml	180
11	Chương trình ngoại kiểm HbA1c 2 thông số hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm HbA1c 2 thông số. Mẫu thực hiện hàng tháng, chu kỳ 12 tháng	ml	18
12	Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu . Mẫu thực hiện 2 tháng/lần, chu kỳ 12 tháng	ml	216
13	Chương trình ngoại kiểm Đông máu đáp ứng 5 thông số Đông máu cơ bản hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm Đông máu đáp ứng 5 thông số Đông máu cơ bản . Mẫu thực hiện hàng tháng, chu kỳ 12 tháng	ml	36
14	Chương trình ngoại kiểm Tim mạch đáp ứng 11 thông số dấu ấn tim mạch hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm Tim mạch đáp ứng 11 thông số dấu ấn tim mạch . Mẫu thực hiện hàng tháng, chu kỳ 12 tháng	ml	54

STT	Tên mặt hàng	Phân nhóm (Thông tư 14/2020)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
15	Chương trình miễn dịch đặc biệt 1 đáp ứng 10 thông số hoặc tương đương	6	Chương trình miễn dịch đặc biệt 1 đáp ứng 10 thông số. Mẫu thực hiện hàng tháng, chu kỳ 12 tháng	ml	36
16	Chương trình ngoại kiểm Cyfra21-1 đáp ứng thông số Cyfra21-1 (Cytokeratin 19) hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm Cyfra đáp ứng 1 thông số Cyfra 21-1 (Cytokeratin 19). Mẫu thực hiện hàng tháng, chu kỳ 12 tháng	ml	18
17	Chương trình ngoại kiểm Anti TSH Receptor đáp ứng thông số Anti TSH Receptor hoặc tương đương	6	Chương trình ngoại kiểm Anti TSH Receptor đáp ứng 1 thông số Anti TSH Receptor (TRAb). Mẫu thực hiện hàng tháng, chu kỳ 12 tháng	ml	36
18	Nội kiểm Miễn dịch, mức 1 đáp ứng các thông số Miễn dịch thường quy và CA125, CA199, CA153 hoặc tương đương	3	Dạng đông khô. Thành phần 100% từ người. Đáp ứng các thông số Miễn dịch thường quy và CA125, CA199, CA153. Bảo quản 2-8oC.	ml	2.100
19	Nội kiểm Miễn dịch, mức 3 đáp ứng các thông số Miễn dịch thường quy và CA125, CA199, CA153 hoặc tương đương	3	Dạng đông khô. Thành phần 100% từ người. Đáp ứng các thông số Miễn dịch thường quy và CA125, CA199, CA153. Bảo quản 2-8oC.	ml	2.100
20	RIQAS Blood Gas (Chương trình Ngoại kiểm Khí Máu)	6	Chương trình ngoại kiểm Khí máu đáp ứng 11 thông số khí máu, Glucose và Điện giải hoặc tương đương. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	ml	32,4
21	RIQAS ESR (ESR Programme) (Chương trình Ngoại kiểm Tốc Độ Máu Lắng)	6	Chương trình ngoại kiểm tốc độ máu lắng. Gồm 1 thông số ESR. Có chu kỳ bắt đầu tháng 3 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	ml	54
22	Hóa chất dùng cho máy phân tích khí máu	1	Đo 9 thông số: pH, pCO2, pO2, Hct, Na+, K+, Ca+, Glucose và Lactate. Dùng trên máy đo khí máu tự động	test	2.800
23	Hóa chất chuẩn mức độ 3	1	Hóa chất chuẩn/ hay kiểm chứng xét nghiệm khí máu mức độ 3	test	450

Ngày 27 tháng 9 năm 2022
Trưởng phòng Vật tư, trang thiết bị y tế



BS Hồ Thái Tính